

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Số:01/2019/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Hà, ngày 09 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hưng
2. Bà Phạm Thị Giang

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số mới: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 (số thụ lý cũ 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2018).

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969

Địa chỉ: TDP4A, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: TDP4A, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Thanh H và chị Ngô Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 03 con chung:

Con thứ nhất: Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 22/5/1998.

Cháu thứ hai: Nguyễn Thành Đồng, sinh ngày 24/5/2002.

Cháu thứ ba: Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 19/7/2012

Hai đương sự thỏa thuận như sau: Cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên đã lớn nên không đề cập. Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 24/5/2002 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Đ cho đến khi cháu Đồng đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 19/7/2012 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Minh Q cho đến khi cháu Minh Q đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh H, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26, điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Thuận tình ly hôn là **300.000** đồng (*ba trăm ngàn đồng*) mỗi đương sự phải chịu 150.000 đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh H thỏa thuận nhận chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là **300.000** đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009382 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Thanh H đã nộp đủ nên không phải chịu án phí nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ngô Văn Minh

